TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/ 2018/ HNGĐ - ST
Ngày : 18 / 5/ 2018.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Đương và ông Vũ Văn Chiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2018/ TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H - Sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Xóm 1, xã Khánh N , huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C - Sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Xóm 1, xã Khánh N , huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Lê Văn C tự do tìm hiểu nhau được gần 01 tháng thì tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 12 tháng 10 năm 2007 tại UBND xã Khánh N , huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, chị và anh C đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn, anh C thường xuyên chơi bời, uống rượu dẫn đến những bất đồng quan điểm và thường xuyên đánh chửi nhau, do cuộc sống có nhiều áp lực, anh C lại thường xuyên đánh chị. Do vậy nên đến tháng

01 năm 2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh để sinh sống. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh C hay đến gây rối, đe dọa chị cả ở nhà lẫn ở chỗ chị làm việc, khiến chị rất lo sợ. Sự việc xảy ra có sự xác nhận của chính quyền địa phương và Công ty giày da ở xã Khánh N nơi chị làm việc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con: Chị và anh C cho đến nay có hai con chung là cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2010 và cháu Lê Thành N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014. Hiện nay cháu N đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Đ đang do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Đối với cháu N còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của chị nhiều hơn, còn cháu Đ đang có cuộc sống và học tập ổn định ở xã Khánh N , do vậy nay ly hôn chị đề nghị giao cháu Lê Thành Đ cho anh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thành N cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về con riêng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp, còn về tài sản chung vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn C trình bày: Về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Song trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi được những xô xát, to tiếng. Mặt khác do kinh tế gia đình khó khăn, gánh nặng cơm áo gạo tiền đè lên vai anh, nên nhiều khi có lúc nóng giận anh cũng có những hành động đánh chửi chị H. Về bản thân chị H còn mải vui chơi với bạn bè đồng nghiệp, cách ăn mặc của chị H cũng không phù hợp một người phụ nữ đã có chồng, vì thế đã nhiều lần anh góp ý nhắc nhở nhưng chị H không thay đổi mà còn gây sự với anh. Bản thân anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, những lỗi lầm của mỗi người nên sửa chữa thay đổi, bỏ qua cho nhau để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Do vậy anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H.

Về con: Anh và chị H có hai con chung là cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2010 và cháu Lê Thành N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014. Cháu Đ và cháu N từ bé cho đến lớn, đều do bàn tay anh chăm sóc, chị H nhiều khi đi làm ca không có thời gian chăm sóc con cái, những lúc anh bận đi làm xa chị H thường xuyên về muộn gửi con cho nhà ông bà nội chăm sóc. Bản thân anh không nhất trí ly hôn với chị H vì anh không muốn chia rẽ hai cháu, anh muốn cho các cháu có một gia đình đầy đủ cả bố và mẹ. Nhưng nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu Đ và cháu N cho anh được chăm sóc nuôi dưỡng cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Về con riêng không có nên anh không có yêu cầu.

Về tài sản: Anh nhất trí với ý kiến của chị H về tài sản. Anh cũng xác định không có tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xác lập được khối tài sản chung, tuy nhiên nếu phải ly hôn vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung, do vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa anh C nhất trí ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C, về con chung: Giao cháu Lê Thành Đ cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Lê Thành N cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp với khả năng, điều kiện nuôi dưỡng của chị H và anh C, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ mong muốn được ở cùng với anh C và quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C đã có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 10 năm 2007 tại UBND xã Khánh N , huyện Yên Khánh, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn, ban đầu là do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Chị H cho rằng anh C hay chơi bời, uống rượu, từ đó làm cho vợ chồng xô xát đánh cãi chửi nhau. Bản thân anh C cũng thừa nhận trong những lúc nóng giận anh cũng có những hành động đánh chửi chị H. Anh C cho rằng trong cuộc sống chị H còn mải vui chơi với bạn bè, cũng như cách ăn mặc của chị H là không phù hợp với người phụ nữ đã có chồng, vì thế mỗi lần anh góp ý thì chị H không thay đổi lại còn gây sự với anh. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra, cuộc sống vợ chồng luôn có những bất đồng, dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Do cuộc sống có những bất đồng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh để sinh sống kể từ tháng 1 năm 2018 đến nay. Trong thời gian này anh C có đến gặp chị H đáng lẽ anh C phải khuyên nhủ, động viên chị H bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ, thì ngược lại anh C luôn tìm gặp chị H để đe dọa và đã đánh chị H. Căn cứ vào biên bản xác minh tại Công an thị trấn Yên N cho thấy anh C đã hai lần đến nhà bố mẹ chị H gây mâu thuẫn, Công an thị trấn nhận được tin báo đã phải xuống để can thiệp. Đến tối ngày 11/4/2018 anh C đã đón đường và đánh chị H, làm chị H bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện huyện Yên Khánh. Tại phiên tòa hôm nay chị

H đã xuất trình giấy điều trị vết thương tại Bệnh viện huyện Yên Khánh. Mặt khác tại biên bản hòa giải ngày 30/3/2018 anh C có quan điểm nếu chị H để cho anh được nuôi dưỡng cả hai con thì anh nhất trí ly hôn với chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng về đoàn tụ là không có nên anh nhất trí ly hôn với chị H. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là tự nguyện do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C là phù hợp với pháp luật.

[2] Về con: Chị H và anh C cho đến nay có 02 con chung là cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2010 và cháu Lê Thành N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị giao cháu Lê Thành Đ cho anh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thành N cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh C không nhất trí về việc giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng mà anh yêu cầu giao cả hai cháu cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Xét về điều kiện nuôi dưỡng giữa chị H và anh C là ngang nhau, cháu N còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, còn cháu Đ có nguyện vọng được ở cùng với anh C, hiện cháu đang có cuộc sống và học tập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H về nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế cũng như khả năng nuôi dưỡng của chị H anh C cũng như nguyện vọng của cháu Đ. Do vậy căn cứ vào Điều 58 luật Hôn nhân nhân và gia đình: Giao cháu Lê Thành Đ cho anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thành N cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, 57, 58 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C .

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2010 cho anh Lê Văn C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Giao cháu Lê Thành N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 cho chị Phạm Thị Thanh H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản, công nợ và đất nông nghiệp: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA / 2013/ 0001803 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/5/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Khánh N .
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung